TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2019/QĐST- HNGĐ	*Can Lộc, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2019 giữa anh Trần Đình T; sinh năm: 1988 và chị Nguyễn Thị Thanh S; sinh năm: 1991; đều có địa chỉ: X, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Giao con chung là cháu Trần Ngọc B T; sinh ngày 28/02/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh S tự thực hiện với nhau. Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trâm không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh S thống nhất thoả thuận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh S thống nhất thoả thuận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thanh S thỏa thuận anh T chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0001452 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Trung Thông